

MÔI TRƯỜNG - NGÔI NHÀ CHUNG CỦA CHÚNG TA

Đầu thế toàn cầu hóa đã dẫn tới những thảm họa môi trường mang tính toàn cầu. Kinh tế phát triển càng đặt ra nhiều vấn đề về môi trường cần phải giải quyết để đạt được sự phát triển bền vững. Các thách thức về môi trường ngày càng gia tăng, có phần gay gắt hơn, không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu. Một nền công nghiệp sạch, một nền nông nghiệp sạch, tài nguyên thiên nhiên và môi trường được bảo vệ, được khai thác hợp lý là mơ ước của mọi quốc gia. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề môi trường trong sự phát triển bền vững, chính phủ các nước đã quan tâm chú ý đầu tư hơn cho vấn đề này.

Hệ thống sinh thái là nền tảng của đời sống loài người, cho nên những biến đổi do khí hậu Trái đất nóng lên sẽ khiến cho từng quốc gia dân tộc và toàn bộ thế giới lâm vào nguy cơ lớn. Ta có thể tham khảo những con số báo động sau về ngôi nhà chung của chúng ta:

- 40% diện tích lãnh thổ thế giới hiện đã thiếu nước. Đến năm 2032, con số này sẽ là 50%, ở Tây Á là 90%, nghĩa là một nửa

dân số thế giới sẽ lâm vào cảnh thiếu nước, trong đó 95% dân số Trung Đông và 65% dân số ở phần còn lại của Châu Á - TBD;

- Hơn một nửa số sông ngòi của thế giới đang bị cạn kiệt và ô nhiễm, 60% trong số 227 dòng sông lớn nhất đang bị xẻ, ngăn do xây đập thủy điện, thủy lợi và các công trình khác;

- 1/3 lượng cá của thế giới vì đánh bắt quá mức đang bị kiệt quệ, Châu Âu đã phải giảm 40% số tàu đánh cá. Hải sản bị nhiễm độc gây ra 2,5 triệu trường hợp ngộ độc hàng năm trên thế giới khiến cho 25.000 người thiệt mạng;

- Ít nhất 15% diện tích trái đất đã bị thoái hóa do hoạt động bất cần và vụ lợi của con người, trong đó nguyên nhân chăn nuôi gia súc chiếm 35%, phá rừng 30%, khai thác nông nghiệp 27%;

- Vào năm 2050, lượng điôxit cacbon trong khí quyển có thể tăng gấp đôi. Số người bị thiên tai liên quan đến thời tiết lên tới 211 triệu (cách đây 10 năm có 64 triệu);

- 1183 loài chim (chiếm 12% số loài chim toàn cầu) và 1130 loài động vật có

vú (chiếm 1/4 số loài động vật có vú toàn cầu) rơi vào nguy cơ đe dọa tuyệt chủng;

- Trong 30 năm tới, thế giới sẽ có thêm 2 tỷ miệng ăn, năm 2010 dân số đô thị trên thế giới sẽ tăng 1 tỷ người. Hiện nay, cách biệt giàu nghèo mở rộng chưa được thu hẹp bao nhiêu (1/5 dân số thế giới tiêu dùng 90% tổng lượng hàng hóa, 2/3 dân số thế giới tức là khoảng 4 tỷ người thực tế có thu nhập dưới 2 USD mỗi ngày) nên túng túng để làm liều, thường xâm phạm tới môi trường tự nhiên để kiếm sống qua ngày;

- Môi trường tự nhiên và xã hội bị ô nhiễm dẫn đến bệnh tật phát triển, ví dụ, mỗi năm trên thế giới có 4 tỷ ca tiêu chảy làm 2,2 triệu người chết và nguy cơ mắc bệnh sốt rét đe dọa 2 tỷ người [3].

Trong những năm gần đây, đã diễn ra hàng loạt các Hội nghị mang tầm quốc tế về vấn đề môi trường và sự phát triển bền vững, nhằm đạt được tiếng nói chung trong việc bảo vệ ngôi nhà chung của nhân loại. Gần đây nhất là Nghị định thư Kyoto nhằm giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, đã được 73 nước tán thành và trình lên LHQ. Nhật là nước đi đầu ủng hộ. Ký vào Nghị định thư và việc thực hiện nghiêm chỉnh nó là bước quan trọng để ngăn chặn quá trình đi tới thảm họa môi trường có thể nhìn thấy trước này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nước chưa ủng hộ Nghị định này, trong đó có Mỹ. Một trong những nguyên nhân từ chối ký và thực hiện Nghị định thư Kyoto là do đụng chạm tới quyền lợi của các tập đoàn tư bản ketch xù xuyên quốc gia.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng khâm phục về tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên đã dành được sự quan

tâm và có ý thức của Chính phủ cũng như các doanh nghiệp và mọi người dân. Diện tích che phủ rừng đạt 33% năm 2000 (1990 là 27%) [2]. Các khu bảo tồn thiên nhiên được xác lập ngày càng nhiều, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ được nguồn tài nguyên quý giá cho đất nước. Mới đây Chính phủ đã thông qua chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với công bằng xã hội, cải thiện môi trường và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, Việt Nam đang đứng trước các nguy cơ đáng báo động về vấn đề môi trường.

Hàng loạt vụ cháy rừng đầu năm 2002 và đặc biệt là vụ cháy thiêu hủy phần lớn rừng nguyên sinh quốc gia U Minh hạ, thiệt hại không có gì bù đắp được. Không chỉ môi trường đô thị ngày càng bị ô nhiễm bởi bụi, khói, rác thải các loại mà môi trường vệ sinh ở nông thôn đang tiếp tục xuống cấp, đe dọa sự phát triển tương lai của đất nước.

Rừng ở nước ta tiếp tục bị tàn phá nặng nề. Tốc độ trồng rừng không bù lại được diện tích rừng bị mất đi hàng năm. Khoáng sản vẫn bị khai thác bừa bãi. Đất đai bị sỏi mòn và thoái hóa. Trên 50% rừng tự nhiên của cả nước bị thoái hóa, trong đó có 3,2 triệu ha đất đồng bằng và ven biển, 13 triệu ha đất đồi núi. Đa dạng sinh học trên đất liền và dưới biển đều bị suy giảm [1]. Nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm đang ngày càng ô nhiễm và có thể xảy ra nguy cơ cạn kiệt ở một số vùng. Vùng nước biển ven bờ bắt đầu ô nhiễm. Môi trường ở nhiều đô thị và khu công nghiệp đã bị ô nhiễm nặng nề về nước thải, khí thải và chất thải rắn. Điều kiện vệ sinh môi trường ở nông thôn còn quá thấp kém. Các qui định về an toàn lao động và an toàn thực phẩm còn bị vi phạm nhiều.

Gần đây, trong "Báo cáo về hiện trạng môi trường Việt Nam năm 2001" của Chương trình Môi trường LHQ (UNEP) và cơ quan hợp tác quốc tế Nauy (NORAD), đã đưa ra hiện trạng báo động của môi trường Việt Nam. Báo cáo tập trung vào 6 vấn đề môi trường then chốt và cấp bách của môi trường Việt Nam:

- Suy thoái môi trường đất
- Suy thoái rừng
- Suy giảm đa sinh học
- Ô nhiễm môi trường nước gồm cả nước ngầm lục địa và nước biển
- Ô nhiễm môi trường không khí và quản lý chất thải rắn

Đồng thời Báo cáo cũng đưa ra 6 vấn đề môi trường cần được ưu tiên xem xét và có biện pháp giải quyết trong thời gian tới:

- Các vấn đề liên quan tới sự gia tăng qui mô và tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
- Các vấn đề liên quan đến thâm canh nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp với việc mở rộng diện tích canh tác, tăng sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu thuốc kích thích và mở rộng đất tưới;
- Các vấn đề liên quan đến tăng cường khai thác vùng biển và thềm lục địa, nguồn ô nhiễm từ đất liền đổ ra biển và từ các dòng hải lưu mang đến, dễ gây

hủy hoại các hệ sinh thái nhạy cảm do ô nhiễm môi trường biển;

- Các vấn đề liên quan tới việc bảo vệ các hệ sinh thái có giá trị đặc biệt, các khu bảo tồn đa dạng sinh học;

- Các vấn đề liên quan tới việc phòng ngừa và ứng cứu kịp thời các sự cố môi trường, đặc biệt là sự cố tràn dầu, sự cố bão lụt, hạn hán, động đất;

- Các vấn đề liên quan đến sức khỏe môi trường, duy trì sự sống của con người và biện pháp xử lý nguồn lây bệnh.

Những vấn đề đề trên cần được cụ thể hóa bằng các chương trình, biện pháp trong Chiến lược bảo vệ môi trường giai đoạn 2001 - 2010 và Kế hoạch hành động môi trường quốc gia 2001 - 2005 [1] ■

Nguyễn Thị Động

Tài liệu tham khảo:

1 Báo cáo về hiện trạng môi trường Việt Nam năm 2001 của Chương trình Môi trường LHQ (UNEP) và cơ quan hợp tác quốc tế Nauy (NORAD).- Thời báo kinh tế Việt Nam.- Số 72 (ngày 17/6/2002).

2. Sự phát triển bền vững - cuộc hôn nhân khó khăn" giữa kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.- Báo Văn hóa, số 795 (từ ngày 30/6 đến 3/7/2002).- Tr.3.

3. Báo Quốc tế số 23 (từ ngày 6/6 đến 12/6/2002).- Tr. 6.

4. Báo Hà Nội mới, ngày 5/6/2002.